

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2022

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 650/TTr-TNMT ngày 30/9/2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Song Thịnh, địa chỉ trụ sở chính tại một phần lô CNSG-04, khu công nghiệp Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Nhà máy Song Thịnh” địa chỉ tại một phần lô CNSG-04, khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin chung của dự án đầu tư**

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy Song Thịnh

1.2. Địa điểm hoạt động: Một phần lô CNSG-04, khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 2400872489, do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 30/9/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 29/9/2021.

1.4. Mã số thuế: 2400872489

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cho thuê nhà xưởng và các công trình phụ trợ.

## 1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Phạm vi: Dự án được thực hiện thôn tại một phần lô CNSG-04, khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích đất sử dụng là: 24.587,8m<sup>2</sup>.

- Quy mô, công suất của dự án đầu tư: Cho thuê nhà xưởng và các công trình phụ trợ với quy mô khoảng: 29.851m<sup>2</sup>.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép phát sinh nước thải và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.7. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Song Thịnh được cấp Giấy phép môi trường

1. Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Song Thịnh có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Song Thịnh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND huyện Việt Yên nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND huyện Việt Yên.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực thi hành.

Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 03/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy sản xuất cơ khí Song Thịnh” do Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Song Thịnh làm chủ đầu tư tại một phần lô CNSG-04, khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và các giấy phép môi trường thành phần (nếu có) hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực thi hành theo quy định.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND huyện Việt Yên, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Nhà máy Song Thịnh” tại một phần lô CNSG-04, khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Song Thịnh được cấp phép theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; UBND huyện Việt Yên; Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Song Thịnh và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KTN;
  - + Công thông tin điện tử tỉnh;
  - + Lưu: VT, KTN.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND  
ngày /10/2022 của UBND tỉnh)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

**1. Nguồn phát sinh nước thải**

Nguồn phát sinh: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên làm việc tại các đơn vị thuê xưởng.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận: 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý xử lý nước thải tập trung công suất 40 m<sup>3</sup>/ngày.đêm của dự án được xả vào hệ thống thu gom nước thải và đưa về trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Vân Trung.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải của dòng nước thải: Hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp Vân Trung thuộc xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả thải tại hố ga D1; NT-25 của khu công nghiệp nằm trên vỉa hè đường RD-01 cách trạm điện phía góc khu đất dự án khoảng 05m, thuộc địa bàn xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°, múi chiếu 3<sup>0</sup>): X = 2349911; Y=411598

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 40m<sup>3</sup>/ngày.đêm tương đương khoảng 1,67 m<sup>3</sup>/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải

Nước thải sau hệ thống xử lý qua hố ga nước thải của Công ty, sau đó được dẫn vào đường ống UPVC DN200 chiều dài 90m ra hố ga thu gom nước thải của khu công nghiệp bằng chế độ tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả nước thải liên tục (24h).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi thoát vào hố ga nước thải của dự án sau đó thoát vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp Vân Trung thuộc xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2011/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm (QCVN 40: 2011/BTNMT cột B)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5-9	-
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	50	
3	COD	mg/l	150	
4	SS	mg/l	100	
5	Tổng N	mg/l	40	
6	Tổng P	mg/l	6	
7	Sunfua (S <sup>2-</sup> )	mg/l	0,5	
8	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ),	mg/l	10	
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	0,5	
10	Coliform	Vi khuẩn/100ml	5000	

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

\* Công trình thu gom nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh thu gom theo các đường ống PVC D90, D110 đưa về 11 bể tự hoại 03 ngăn (gồm 03 bể thể tích 5m<sup>3</sup>/bể tại khu vực các nhà bảo vệ, 08 bể thể tích 10m<sup>3</sup>/bể tại các nhà xưởng), sau đó nước thải theo đường ống PVC D110, D125, D140, D200 với tổng chiều dài khoảng 600m dẫn về trạm xử lý nước thải công suất 40 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Tóm tắt quy trình công nghệ trạm xử lý nước thải công suất 40m<sup>3</sup>/ngày.đêm:

Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại → bể điều hòa → bể thiếu khí → bể hiếu khí FBR → bể lắng bùn → bể trung gian → bể khử trùng.

- Công nghệ xử lý nước thải: Công nghệ xử lý sinh học hiếu khí FBR (Fixed Bed Reactor), kết hợp giữa bùn vi sinh hiếu khí và các giá thể vi sinh cố định.

- Công suất thiết kế của trạm xử lý nước thải: 40m<sup>3</sup>/ngày.đêm

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine: 50kg/năm.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

1.3.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố trạm xử lý nước thải

- Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật (có nhật ký theo dõi, giám sát vận hành).

- Thường xuyên bảo dưỡng và duy tu, thay thế các thiết bị hỏng hóc, đảm bảo thay thế và bảo dưỡng các thiết bị vật liệu lọc, thiết bị xử lý để đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải.

- Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất; không sử dụng các chất trong danh mục cấm của Việt Nam.

- Kiểm tra hệ thống thu gom và xử lý nước thải hàng ngày để có biện pháp phòng ngừa, bảo dưỡng định kỳ, kịp thời xử lý sự cố.

1.4.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố trạm xử lý nước thải

Khi gặp sự cố lượng nước thải phát sinh vượt quá công suất trạm xử lý hay sự cố kỹ thuật khác:

- Dừng hoạt động trạm xử lý để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục.

- Trong trường hợp sự cố kỹ thuật, cần phải sửa chữa thiết bị máy móc của trạm và phải dừng hoạt động của trạm khắc phục sự cố trong vòng 1 ngày, thuê đơn vị chức năng đến hút nước thải đi xử lý.

- Nước thải qua trạm xử lý được đánh giá có thể gặp các sự cố một hoặc một số thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý chưa đạt quy chuẩn cho phép (QCCP). Tùy theo thông số ô nhiễm nào vượt QCCP mà có sự kiểm tra, điều chỉnh và đưa ra các biện pháp khắc phục khác nhau. Trong trường hợp sự cố phức tạp không thể tự xử lý cần liên hệ với bên lắp đặt, xây dựng hệ thống để xử lý.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

Kế hoạch vận hành thử nghiệm đối với công trình xử lý nước thải như sau:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/3/2023.

2.2. Công trình, thiết bị vận hành thử nghiệm: Trạm xử lý nước thải công suất 40m<sup>3</sup>/ngày.đêm

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Trước và sau xử lý của trạm xử lý nước thải công suất 40m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này).

2.3. Tần suất lấy mẫu:

- Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất:

TT	Vị trí giám sát	Thông số giám sát	Tần suất giám sát	Quy chuẩn so sánh
1	Bể gom nước thải	pH, BOD <sub>5</sub> , COD, chất rắn lơ lửng, Tổng N, Tổng P, Sunfua (S <sup>2-</sup> ), Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ), Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.	15 ngày/lần, trong 75 ngày giai đoạn điều chỉnh. Thời gian cụ thể như sau: - Lần 1: 01/01/2023 - Lần 2: 15/01/2023 - Lần 3: 01/02/2023 - Lần 4: 15/02/2023 - Lần 5: 01/3/2023	QCVN 40: 2011/BTNMT cột B
2	Nước thải sau hệ thống xử lý			

- Giai đoạn vận hành ổn định:

TT	Vị trí giám sát	Thông số giám sát	Tần suất giám sát	Quy chuẩn so sánh
1	+ 01 vị trí trước hệ thống xử lý	Lưu lượng, pH, BOD <sub>5</sub> , COD, chất rắn lơ lửng, Tổng N, Tổng P, Sunfua (S <sup>2-</sup> ), Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ), Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.	1 ngày/1 lần. Lấy mẫu trong ngày: 10/03/2023	QCVN 40: 2011/BTNMT cột B
2	+ 01 vị trí tại điểm xả nước thải sau hệ thống xử lý, trước khi đầu nối vào môi trường tiếp nhận		1 ngày/1 lần. Lấy mẫu trong vòng 3 ngày. Thời gian cụ thể như sau: - Lần 1: 10/3/2023 - Lần 2: 11/3/2023 - Lần 3: 12/3/2023	

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi thoát ra hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp Vân Trung. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với trạm xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND huyện Việt Yên để kịp thời xử lý.



**Phụ lục 2**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND  
ngày /10/2022 của UBND tỉnh)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

01 nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc thiết bị của trạm xử lý nước thải.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

01 vị trí tại trạm xử lý nước thải công suất 40m<sup>3</sup>/ngày đêm. Toạ độ (theo hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực 107°, múi chiều 3<sup>0</sup>): X = 2349914; Y= 411504.

**3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung: QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:**

**3.1. Tiếng ồn**

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	85	85	Không quy định	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	1,4m/s <sup>2</sup> (103dB)	1,4m/s <sup>2</sup> (103dB)	Không quy định	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Thiết kế bộ phận giảm âm, giảm ồn, rung cho máy móc, thiết bị;
- Kiểm tra sự cân bằng của máy khi lắp đặt. Kiểm tra độ mòn chi tiết máy móc, thiết bị và bôi trơn định kỳ;

- Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị gây ồn, bôi trơn các bộ phận chuyển động để giảm bớt tiếng ồn.

- Các máy móc thiết bị thường xuyên được bảo dưỡng, thay thế nếu phát hiện hỏng hóc.

- Bổ sung dải cây xanh, vừa tăng cường cảnh quan vừa giúp giảm phát tán tiếng ồn ra môi trường xung quanh, đồng thời, giúp cải thiện môi trường không khí thêm trong lành.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND  
ngày /10/2022 của UBND tỉnh)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng chung loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

\* Đối với hoạt động của dự án: Phát sinh bao bì nhựa đựng hóa chất khử trùng (Clorin) khoảng 10 kg/năm.

\* Đối với hoạt động của đơn vị thuê nhà xưởng: Các đơn vị thuê nhà xưởng tự chịu trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất của mình.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

\* Đối với hoạt động của dự án: Dự án không phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường.

\* Đối với các đơn vị thuê nhà xưởng: Các đơn vị thuê nhà xưởng tự chịu trách nhiệm quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất của mình.

**1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh**

\* Đối với hoạt động của dự án:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Bùn thải từ các bể phốt và từ trạm xử lý nước thải, khoảng 250kg/năm.

\* Đối với các đơn vị thuê nhà xưởng

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 175 kg/ngày từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên làm việc tại các đơn vị thuê nhà xưởng sản xuất.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại**

**2.1.1. Thiết bị lưu chứa:**

\* Đối với hoạt động của dự án: Vỏ bao bì nhựa đựng hóa chất khử trùng (Clorin) được trả lại cho nhà cung cấp khi hết và nhập thêm hóa chất khử trùng.

\* Đối với hoạt động của đơn vị thuê nhà xưởng:

Các đơn vị thuê nhà xưởng có trách nhiệm tự bố trí thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất của mình.

### 2.1.2. Kho chứa chất thải nguy hại

\* Đối với hoạt động của dự án: Dự án không bố trí kho chứa chất thải vỏ bao bì nhựa đựng hóa chất khử trùng, vỏ thùng đựng hóa chất được chuyển giao cho đơn vị cung cấp khi hết hóa chất.

\* Đối với hoạt động của đơn vị thuê nhà xưởng

- Diện tích kho chứa chất thải nguy hại: 42m<sup>2</sup>, chia làm các ngăn được chủ dự án bố trí cho các đơn vị thuê xưởng sử dụng.

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Kho chứa có tường gạch, mái lợp tôn, nền láng xi măng, có cửa ra vào, có biển báo kho chất thải nguy hại.

## 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

### 2.2.1. Thiết bị lưu chứa

\* Đối với hoạt động của dự án: Dự án không bố trí thiết bị lưu chứa chất thải công nghiệp thông thường.

\* Đối với hoạt động của các đơn vị thuê nhà xưởng:

Các đơn vị thuê nhà xưởng có trách nhiệm tự bố trí thiết bị lưu chứa chất thải công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất của mình.

### 2.2.2. Kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường

\* Đối với hoạt động của dự án: Dự án không bố trí kho lưu chứa chất thải công nghiệp thông thường.

\* Đối với hoạt động của các đơn vị thuê nhà xưởng

- Diện tích kho chứa chất thải công nghiệp thông thường: 42m<sup>2</sup>, chia làm các ngăn được Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Song Thịnh bố trí cho các đơn vị thuê xưởng sử dụng.

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Kho chứa có tường gạch, mái lợp tôn, nền láng xi măng, có cửa ra vào, có biển báo theo quy định.

## 2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

### 2.3.1. Thiết bị lưu chứa

\* Đối với hoạt động của dự án

- Đối với bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải, được lưu giữ tại bể chứa bùn, định kỳ 03 tháng/lần Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Song Thịnh thuê đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý.

- Đối với cặn bùn tại các bể tự hoại của dự án được Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Song Thịnh định kỳ 03 tháng/lần thuê đơn vị chức năng hút mang đi xử lý.

\* Đối với các đơn vị thuê nhà xưởng: Các đơn vị thuê nhà xưởng có trách nhiệm tự bố trí thiết bị lưu chứa chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sản xuất của mình.

### 2.3.2. Khu vực lưu chứa

\* Đối với hoạt động của dự án: Bùn thải từ trạm xử lý nước thải của dự án được lưu giữ tại bể chứa bùn thể tích 8,17 m<sup>3</sup>.

\* Đối với các đơn vị thuê nhà xưởng: Các đơn vị thuê nhà xưởng có trách nhiệm tự bố trí khu vực lưu chứa chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sản xuất của mình và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải. Trong trường hợp xảy ra sự cố, nhanh chóng dừng hoạt động sản xuất, có các biện pháp khắc phục sự cố cho hệ thống nước thải. Chỉ được tiếp tục hoạt động nhà máy khi xử lý khắc phục hoàn toàn sự cố.

**Phụ lục 4**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND  
ngày /10/2022 của UBND tỉnh)

**Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện:**

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện Dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải công suất 40 m<sup>3</sup>/ngày.đêm tại Dự án để thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt hát sinh từ hoạt động của Dự án và các đơn vị thuê xưởng đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột B, trước khi thải ra hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 650/TTr-TNMT ngày 30/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường.